

Số: **45** /2020/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **17** tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;*

Căn cứ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1380/TTr-STTTT ngày 09 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

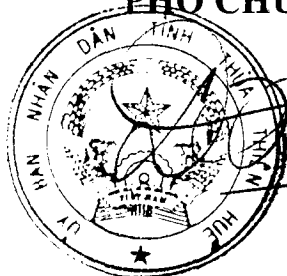
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 8 năm 2020 và thay thế Quyết định số 63/2014/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp;
- Công TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- VP: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, CT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Thiên Định

QUY ĐỊNH

Về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet
tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ
trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
(Ban hành kèm theo Quyết định số 45/2020/QĐ-UBND
ngày 17/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia việc quản lý, cung cấp, sử dụng Internet tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet là doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ truy nhập Internet và dịch vụ kết nối Internet:

a) Dịch vụ truy nhập Internet là dịch vụ cung cấp cho người sử dụng Internet khả năng truy nhập đến Internet;

b) Dịch vụ kết nối Internet là dịch vụ cung cấp cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ứng dụng viễn thông khả năng kết nối với nhau để chuyển tải lưu lượng Internet.

2. Đại lý Internet là tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng Internet thông qua hợp đồng đại lý Internet ký với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet để hưởng hoa hồng hoặc bán lại dịch vụ truy nhập Internet để hưởng chênh lệch giá.

3. Điểm truy nhập Internet công cộng bao gồm:

a) Địa điểm mà đại lý Internet được quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp dịch vụ;

b) Điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp là địa điểm mà đơn vị thành viên hoặc cá nhân đại diện cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy

nhập Internet trực tiếp quản lý để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng Internet;

c) Điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và điểm công cộng khác là địa điểm mà tổ chức, cá nhân được quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng Internet.

4. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng là địa điểm mà tổ chức, cá nhân được toàn quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp cho người chơi khả năng truy nhập vào mạng và chơi trò chơi điện tử thông qua việc thiết lập hệ thống thiết bị tại địa điểm đó, bao gồm:

a) Điểm truy nhập Internet công cộng có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử: Đại lý Internet; điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet; điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và điểm công cộng khác có hợp đồng đại lý Internet ký với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet;

b) Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thông qua mạng máy tính (LAN, WAN) mà không kết nối với Internet.

5. Người sử dụng Internet là tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng sử dụng dịch vụ với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet hoặc điểm truy nhập Internet công cộng để sử dụng các ứng dụng và dịch vụ trên Internet.

Điều 3. Các hành vi bị nghiêm cấm

Các hành vi bị cấm được quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng (sau đây gọi tắt là Nghị định 72/2013/NĐ-CP) và khoản 2, 3 Điều 3 Thông tư số 24/2014/TT-BTTTT ngày 29/12/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng, cụ thể như sau:

1. Lợi dụng việc cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng nhằm mục đích:

a) Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

đ) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

e) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

g) Quảng cáo, giới thiệu, cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử đối với các trò chơi điện tử chưa được cấp quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản, chưa thông báo cung cấp dịch vụ theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 31 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP;

h) Lợi dụng việc cung cấp, sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.

2. Cản trở trái pháp luật việc cung cấp và truy cập thông tin hợp pháp, việc cung cấp và sử dụng các dịch vụ hợp pháp trên Internet của tổ chức, cá nhân.

3. Cản trở trái pháp luật hoạt động của hệ thống máy chủ tên miền quốc gia Việt Nam ".vn", hoạt động hợp pháp của hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

4. Sử dụng trái phép mật khẩu, khóa mật mã của tổ chức, cá nhân; thông tin riêng, thông tin cá nhân và tài nguyên Internet.

5. Tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên Internet.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của đại lý Internet

1. Đại lý Internet có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Thiết lập hệ thống thiết bị đầu cuối tại địa điểm được quyền sử dụng để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng dịch vụ tại địa điểm đó;

b) Treo biển “Đại lý Internet” trên đó bao gồm thông tin về số đăng ký kinh doanh đại lý Internet; trường hợp Đại lý Internet đồng thời là điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thì treo biển được nêu tại Điều 9 Quy định này. Mỹ quan, chữ viết, vị trí và nội dung biển hiệu thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Quảng cáo, Điều 23 Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2019/NĐ-CP của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng;

c) Niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ Internet ở nơi mọi người dễ nhận biết bao gồm các hành vi bị cấm nêu tại Điều 3 Quy định này, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet nêu tại Điều 6 Quy định này;

d) Cung cấp dịch vụ truy nhập Internet theo chất lượng và giá cước trong hợp đồng đại lý Internet;

đ) Trường hợp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng, Đại lý Internet còn có các quyền và nghĩa vụ của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng nêu tại Điều 5 Quy định này;

e) Không được tổ chức hoặc cho phép người sử dụng Internet sử dụng các tính năng của máy tính tại địa điểm kinh doanh của mình để thực hiện hành vi bị cấm nêu tại Điều 3 Quy định này;

g) Được yêu cầu doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ký hợp đồng Đại lý Internet với mình hướng dẫn, cung cấp thông tin về dịch vụ truy nhập Internet và chịu sự kiểm tra, giám sát của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet đó;

h) Được tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet do cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet tổ chức trên địa bàn;

i) Cài đặt phần mềm quản lý phòng máy theo quy định của Sở Thông tin và Truyền thông nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đúng quy định của pháp luật;

k) Tuân thủ thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng nêu tại Điều 12 Quy định này.

2. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Treo biển “Đại lý Internet” trên đó bao gồm thông tin về số đăng ký kinh doanh đại lý Internet; trường hợp Đại lý Internet đồng thời là điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thì treo biển được nêu tại Điều 9 Quy định này. Mỹ quan, chữ viết, vị trí và nội dung biển hiệu thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Quảng cáo, Điều 23 Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009/NĐ-CP của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng;

b) Quyền và nghĩa vụ quy định tại các điểm a, c, đ, e, h, i khoản 1 Điều này;

c) Điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp tuân thủ thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng nêu tại Điều 12 Quy định này.

3. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet có thu cước có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ giờ mở, đóng cửa của địa điểm;

b) Quyền và nghĩa vụ quy định tại điểm a, c, d, e, g, h, i khoản 1 Điều này.

4. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet không thu cước có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ giờ mở, đóng cửa của địa điểm;

b) Quyền và nghĩa vụ quy định tại điểm a, c, e, h, i khoản 1 của Điều này.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Quyền và nghĩa vụ của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được quy định tại Điều 36 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và khoản 41 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 27/2018/NĐ-CP), cụ thể như sau:

1. Được thiết lập hệ thống thiết bị để cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tại địa điểm ghi trên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đã được cấp.

2. Được cung cấp dịch vụ truy nhập Internet sau khi đã ký hợp đồng đại lý Internet với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet.

3. Có bảng niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử ở nơi mọi người dễ nhận biết, bao gồm các điều cấm nêu tại Điều 3 Quy định này; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet và người chơi nêu tại Điều 6 Quy định này.

4. Có bảng niêm yết danh sách cập nhật các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản tại điểm cung cấp dịch vụ kèm theo phân loại trò chơi theo độ tuổi (Thông tin được cập nhật từ trang thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông tại địa chỉ <http://mic.gov.vn>).

5. Không được tổ chức hoặc cho phép người sử dụng Internet sử dụng các tính năng của máy tính tại địa điểm kinh doanh của mình để thực hiện các hành vi bị cấm nêu tại Điều 3 Quy định này.

6. Được yêu cầu doanh nghiệp ký hợp đồng Đại lý Internet với mình hướng dẫn, cung cấp thông tin về dịch vụ truy nhập Internet và chịu sự kiểm tra, giám sát của doanh nghiệp đó.

7. Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet, trò chơi điện tử do các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp tổ chức trên địa bàn.

8. Được phép hoạt động kinh doanh từ 08 giờ sáng đến 22 giờ đêm.

9. Cài đặt phần mềm quản lý phòng máy theo quy định của Sở Thông tin và Truyền thông nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đúng quy định của pháp luật.

10. Chịu sự thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet, người chơi trò chơi điện tử trên mạng

1. Người sử dụng Internet có quyền và nghĩa vụ.

Ngoài việc tuân thủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Viễn thông, người sử dụng Internet còn có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Được sử dụng các dịch vụ trên Internet trừ các dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp luật;

b) Tuân thủ thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng;

c) Không được kinh doanh lại các dịch vụ Internet dưới bất kỳ hình thức nào;

d) Tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin và các quy định khác có liên quan tại Quy định này;

đ) Khi phát hiện các trang thông tin, dịch vụ trên mạng có nội dung chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây mất an ninh trật tự xã hội phải nhanh chóng thông báo cho các cơ quan chức năng gần nhất để xử lý.

2. Người chơi trò chơi điện tử trên mạng có quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 37 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, cụ thể sau đây:

a) Được chơi các trò chơi điện tử trừ các trò chơi điện tử bị cấm theo quy định của pháp luật;

b) Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet quy định tại khoản 1 Điều này;

c) Lựa chọn trò chơi điện tử phù hợp với độ tuổi của mình;

d) Không được lợi dụng trò chơi điện tử để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;

đ) Thực hiện việc đăng ký thông tin cá nhân theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông;

e) Chấp hành quy định về quản lý giờ chơi, quy định về thời gian hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

g) Được doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử bảo đảm quyền lợi theo quy tắc của trò chơi điện tử và quy tắc giải quyết khiếu nại, tranh chấp được công bố trên trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp.

Điều 7. Các quy định đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet

1. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 7 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Ngừng cung cấp dịch vụ và chấm dứt hợp đồng đại lý theo các điều khoản của hợp đồng đối với các hộ kinh doanh đại lý Internet khi có ý kiến của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet định kỳ hàng quý (trước ngày 15 của tháng kế tiếp) báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông, Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố Huế về tình hình triển khai các dịch vụ Internet, danh sách các đại lý Internet của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; việc ban hành các mẫu quy chế quản lý đại lý Internet, mẫu hợp đồng đại lý Internet; tình hình tập huấn cho các đại lý Internet và thông tin về các biện pháp kỹ thuật thực hiện trong việc quản lý đại lý Internet.

Điều 8. Điều kiện hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Đại lý Internet được phép hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- a) Đăng ký kinh doanh đại lý Internet;
- b) Ký hợp đồng đại lý Internet với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet;
- c) Trường hợp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử phải tuân thủ quy định tại Điều 9 Quy định này.

2. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp không phải đăng ký kinh doanh đại lý Internet và ký hợp đồng đại lý Internet. Trường hợp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử phải tuân thủ quy định tại Điều 9 Quy định này.

3. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng trong phạm vi các địa điểm này:

- a) Không phải đăng ký kinh doanh đại lý Internet và ký hợp đồng đại lý Internet nếu không thu cước;
- b) Phải đăng ký kinh doanh đại lý Internet và ký hợp đồng đại lý Internet nếu có thu cước.

Điều 9. Điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thực hiện theo quy định tại khoản 35 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Tổ chức, cá nhân chỉ được thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

2. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a) Có đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;
- b) Địa điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng có chiều dài đường bộ ngắn nhất từ cửa chính (hoặc cửa phụ) của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tới cổng chính (hoặc cổng phụ) của trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú từ 200 m trở lên;

c) Có biển hiệu “Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng” ghi rõ tên điểm, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, số đăng ký kinh doanh. Trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đồng thời là đại lý Internet thì thêm nội dung “Đại lý Internet”. Trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi

điện tử công cộng đồng thời là điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp thì thêm nội dung “Điểm truy nhập Internet công cộng”;

d) Quy định về tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tối thiểu 50 m² tại các khu vực đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I, loại II, loại III; tối thiểu 40 m² tại các đô thị loại IV, loại V; tối thiểu 30 m² tại các khu vực khác. Cụ thể theo các khu vực trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế được quy định như sau:

- Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với các khu vực thuộc thành phố Huế tối thiểu 50 m²;

- Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với khu vực các phường thuộc các thị xã, thị trấn thuộc các huyện tối thiểu 40 m²;

- Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với các khu vực còn lại tối thiểu 30 m²;

đ) Bảo đảm đủ ánh sáng, độ chiếu sáng đồng đều trong phòng máy;

e) Có thiết bị và nội quy phòng cháy, chữa cháy theo quy định về phòng, chống cháy, nổ của Bộ Công an;

g) Nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Điều 10. Cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thực hiện theo quy định tại khoản 36 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP.

2. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thực hiện theo quy định tại khoản 37 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP.

3. Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thực hiện theo quy định tại khoản 38 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP.

4. Gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thực hiện theo quy định tại khoản 39 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP.

5. Thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thực hiện theo quy định tại khoản 40 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP.

Điều 11. Thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế chủ trì việc cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

2. Quy trình cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thực hiện theo Quyết định số 968/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông về phê duyệt danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông; Quyết định số 1360/QĐ-BTTTT ngày 16/8/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung tại Quyết định số 968/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông về phê duyệt danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông; Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 03/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Phí, lệ phí thẩm định, cấp giấy phép thực hiện theo Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa và các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung do cấp có thẩm quyền ban hành có hiệu lực.

Điều 12. Thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử không được hoạt động từ 23 giờ đêm đến 07 giờ sáng hôm sau theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP.

2. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; Điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử không được hoạt động từ 22 giờ đêm đến 8 giờ sáng hôm sau theo quy định tại khoản 8 Điều 36 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

Điều 13. Quản lý các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng bằng phần mềm và hệ thống cảnh báo nhanh

1. Quản lý các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng bằng phần mềm.

a) Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng phần mềm quản lý thời gian đóng, mở cửa, truy cập những trang web cấm của các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh. Phân quyền tài khoản quản lý, theo dõi trên phần mềm quản lý các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đến các huyện, thị xã, thành phố Huế;

b) Kiểm tra và truy xuất trên phần mềm quản lý nếu phát hiện các trường hợp vi phạm các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất

các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng vi phạm thời gian đóng, mở cửa, truy cập những trang web cấm để thực hiện quy trình xử lý theo quy định pháp luật.

2. Quản lý các các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng qua hệ thống cảnh báo nhanh .

a) Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng hệ thống cảnh báo nhanh về vi phạm thời gian đóng, mở cửa các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

b) Cảnh báo đến cán bộ Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện, Công an trực ban, Công an khu vực cấp xã kiểm tra hiện trường các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng vi phạm thời gian đóng, mở cửa được hiển thị trên hệ thống cảnh báo nhanh tại thời điểm vi phạm để thực hiện kiểm tra hiện trường, lập biên bản vi phạm, niêm phong máy chủ và tham mưu xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

3. Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp công cụ quản lý các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng bằng phần mềm và hệ thống cảnh báo nhanh đến các cơ quan, đơn vị phục vụ công tác quản lý, giám sát tại cơ sở; cập nhật và công khai địa điểm truy nhập Internet công cộng và trò chơi trực tuyến trên nền GISHue.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRONG VIỆC QUẢN LÝ ĐIỂM TRUY NHẬP INTERNET CÔNG CỘNG VÀ ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI TRỰC TUYẾN CÔNG CỘNG

Điều 14. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi điện tử trên mạng trên địa bàn tỉnh; tiếp nhận, xử lý thông tin báo cáo về lĩnh vực Internet của các tổ chức, cá nhân.

2. Phối hợp với Báo Thừa Thiên Huế, Đài Phát thanh - Truyền hình Thừa Thiên Huế, Cổng Thông tin điện tử tỉnh tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về khai thác, sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi điện tử trên mạng theo đúng các quy định của Nhà nước.

3. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế tổ chức triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi điện tử trên mạng tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời, kiên quyết các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp

và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn, danh sách các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản và danh sách các trò chơi G1 đã bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản; thông báo cho các chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn danh sách các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản và danh sách các trò chơi G1 đã bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản.

5. Triển khai xây dựng phần mềm quản lý thời gian đóng, mở cửa, truy cập web của các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

6. Triển khai xây dựng hệ thống cảnh báo nhanh về vi phạm thời gian đóng, mở cửa trên hệ thống cảnh báo nhanh.

7. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế trong việc phổ biến pháp luật, quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

8. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này, khi có phát sinh vướng mắc, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

9. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh qua mạng Internet.

10. Báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh công tác quản lý hoạt động các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 15. Sở Văn hóa và Thể thao

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet thực hiện các quy định về hoạt động văn hóa công cộng và hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử trên mạng.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế trong công tác kiểm tra, đề xuất các biện pháp xử lý ngăn chặn thông tin có nội dung vi phạm pháp luật; các trò chơi điện tử nghiêm cấm, đặc biệt các trò chơi điện tử có tính chất đánh bạc trong hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi điện tử trên mạng.

Điều 16. Công an tỉnh

1. Tham mưu triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn thông tin hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chức năng có liên quan hướng dẫn, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi điện tử trên mạng.

3. Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi trực tuyến trên mạng tại địa phương.

Điều 17. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn học sinh sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi điện tử trên mạng theo đúng quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố Huế và các trường học trực thuộc thực hiện Quy định này.

Điều 18. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Hướng dẫn thủ tục và cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho các tổ chức, cá nhân hoạt động cung cấp dịch vụ Internet và trò chơi điện tử trên mạng trên địa bàn tỉnh.

2. Thu hồi, rút Giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận khác đã cấp cho doanh nghiệp; thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh đối với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi điện tử trên mạng, đồng thời gửi cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 19. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế

1. Hướng dẫn thủ tục, cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

2. Thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động Internet tại địa phương theo thẩm quyền.

3. Thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi điện tử trên mạng trên địa bàn. Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức tuyên truyền các quy định của pháp luật về khai thác, sử dụng, dịch vụ Internet và trò chơi điện tử trên mạng đến người dân.

4. Hỗ trợ và phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác kiểm tra, phát hiện, xử lý các vi phạm trong hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi điện tử trên mạng tại địa phương.

5. Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin kiểm tra và truy xuất trên phần mềm quản lý nếu phát hiện các trường hợp vi phạm, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng vi phạm thời gian đóng, mở cửa, truy cập web cấm; kiểm tra hiện trường các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng vi phạm

thời gian đóng, mở cửa được hiển thị trên hệ thống cảnh báo nhanh tại thời điểm vi phạm, lập biên bản đóng cửa, niêm phong máy chủ; tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

6. Chỉ đạo Phòng Tài chính Kế hoạch yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện khi phát hiện hộ kinh doanh không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh.

7. Thực hiện báo cáo định kỳ 03 tháng một lần và đột xuất về tình hình hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi điện tử trên mạng trên địa bàn theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 20. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet

1. Tạm ngừng cung cấp dịch vụ khi có ý kiến của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, cảnh báo về số lần vi phạm thời gian đóng, mở cửa được truy xuất trên phần mềm quản lý và hiển thị trên hệ thống cảnh báo nhanh.

2. Ngừng cung cấp dịch vụ và chấm dứt hợp đồng đại lý khi có ý kiến của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3. Thực hiện báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông, Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố Huế về tình hình triển khai các dịch vụ Internet, danh sách các đại lý Internet của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh định kỳ 03 tháng một lần và đột xuất khi có yêu cầu.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa và Thể thao, Công an tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo, Báo Thừa Thiên Huế, Đài Phát thanh - Truyền hình Thừa Thiên Huế, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình hướng dẫn, kiểm tra thực hiện quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh các tồn tại bất cập của Quy định này về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Thiên Định